

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Giang và bà Trần Thị Thiếu Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXX ST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Sa Hoàng Thiên V, sinh năm 1989, tại tỉnh K G. Nơi đăng ký thường trú: Ấp PH 1, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh KG; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa H và bà Hoàng Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 09/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong ngày 28/4/2019, chưa được coi là chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Ngày 26/3/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/4/2010 và quyết định khác ngày 21/4/2010, đã được xóa án tích) và ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/4/2014 và quyết định khác ngày 26/12/2011, đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 04-10-2019, tạm giam ngày 13-10-2019 “có mặt”.

Bị hại: Chị Võ Đoàn Phương U, sinh năm 2001. Nơi đăng ký thường trú: Nhà số 13B, Đường Số T, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 03/10/2019, tên T (không rõ lai lịch) đến rủ Sa Hoàng Thiên V đi tìm tài sản để giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì V đồng ý. Khi đó, tên T giao chiếc xe mô tô biển số 59Y3-138.35 cho V điều khiển chở tên T đi qua

hiều tuyến đường quan sát. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả 02 đi trên Đường Số 19, tên T phát hiện anh Trương Minh N điều khiển xe mô tô biển số 68H1-8916 chở phía sau chị Võ Đoàn Phương U đang cầm sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng nên tên T kêu V quay xe lại giật lấy chiếc điện thoại này. Lúc đó, V liền cho xe chạy quay lại đuổi theo đến trước nhà số 84, Đường Số MC, Khu phố 9, phường BTĐB, quận BT thì áp sát từ phía sau bên trái chị U, còn tên T dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị U nhưng do chị U cầm nắm chiếc điện thoại quá chắc nên tên T không giật được và 02 xe va chạm vào nhau làm cho tất cả té ngã xuống đường cùng một lúc. Phía bị hại tri hô lên, cả 02 bỏ xe lại chạy bộ, tên T chạy thoát, còn V chạy được một đoạn đã bị bắt giữ giao cho Công an phường Bình Trị Đông B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Công an phường tiếp nhận và lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây Việt đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sa Hoàng Thiên V đã khai nhận, do cần có tiền mua ma túy sử dụng nên khi tên T (không rõ lai lịch) rủ bị cáo đi tìm tài sản để giật lấy bán thì bị cáo liền đồng ý rồi sau đó sử dụng chiếc xe mô tô biển số 59Y3-138.35 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng của chị Võ Đoàn Phương U. Tuy nhiên, do chị U cầm nắm chiếc điện thoại quá chắc nên tên T không giật được và vì có sự giằng co làm cho 02 xe va chạm vào nhau té ngã xuống đường; lúc này, bị cáo và tên T bỏ xe lại chạy bộ nhưng tên Tâm chạy thoát, còn bị cáo bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo thống nhất về chiếc điện thoại của chị U có giá trị là 7.000.000 đồng, không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Sa Hoàng Thiên V ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Sa Hoàng Thiên V đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Võ Đoàn Phương U một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm chưa đạt, tài sản có giá trị là 7.000.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và có nhân thân xấu nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chưa chiếm đoạt được và bị hại cũng không bị thương tích gì, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điều 15, 57 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại chưa bị chiếm đoạt tài sản và không có ai yêu cầu gì, còn về phần vật chứng là chiếc xe mô tô số máy S1-006606,

số khung Y-006630, đã trả lại cho bà Nguyễn Huyền H nên không có ý kiến; riêng biển số xe 59Y3-138.35 thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung gì thêm về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/10/2019, bị cáo Sa Hoàng Thiên V và tên T (không rõ lai lịch) đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng của chị Võ Đoàn Phương U tại trước nhà số 84, Đường Số MC, Khu phố 9, phường BTĐB, quận B T một cách công khai rồi tẩu thoát; tuy nhiên, do bị hại cầm nắm chiếc điện thoại quá chắc chắn nên không giật được qua việc tài sản chưa rời khỏi tay bị hại và ngay lúc đó có sự giằng co làm cho 02 xe va chạm vào nhau té ngã xuống đường là cố ý thực hiện hành vi tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo và tên T. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động của chị U có giá trị là 7.000.000 đồng và đồng thời bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 59Y3-138.35 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, bị cáo Sa Hoàng Thiên V đã phạm “Tội cướp giật tài sản” trong trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với tên Tâm, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để sử dụng ma túy; đồng thời, bị

cáo có nhân rất xấu là đã từng 02 lần bị kết án cùng loại tội phạm này và 01 lần bị xét đưa đi cai nghiện bắt buộc nên nay cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chưa chiếm đoạt được và bị hại cũng không bị thương tích gì nên được coi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại chị Võ Đoàn Phương U đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, tài sản của chị Uyên chưa bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng của chị Võ Đoàn Phương U, sau khi Cơ quan điều tra tạm giữ để thực hiện các bước thủ tục tố tụng tiếp theo xong thì đã giao trả lại cho chị U nên không xét. Còn chiếc xe mô tô số máy S1-006606, số khung Y-006630 của tên T (không rõ lai lịch), do bà Nguyễn Huyền H đứng tên sở hữu và đã bị mất trộm vào năm 2014, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho bà H. Riêng biển số xe 59Y3-138.35 là biển số giả, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Sa Hoàng Thiên V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sa Hoàng Thiên V phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Sa Hoàng Thiên V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-10-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu hủy 01 cái biển số xe 59Y3-138.35.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/65TAM ngày 10/01/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Sa Hoàng Thiên V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sa Hoàng Thiên V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Võ Đoàn Phương U vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái